

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: .../2020/HS-ST

Ngày: 01-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.
2. Bà Trần Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đăng t (Tên gọi khác: Trun), giới tính: Nam; sinh năm 1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 299 Trần Huy L, phường Phú Hòa, t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Đạp xe xích lô; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Đăng Tấn (sinh năm 1950); con bà Trương Thị Lan (đã chết); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Tuấn Anh, sinh ngày 06/06/2001; địa chỉ: Số 280A đường Phan Bội Châu, phường Trường An, t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đăng t:* Bà Đỗ Thị Thanh Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Phước Trình, sinh ngày 18/3/1988; địa chỉ: Tổ 4, Khu vực 2, Kiệt 1 đường Hoàng Quốc Việt, phường An Đông, t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Mỹ Đan, sinh ngày 13/12/2001; địa chỉ: 17/131 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKS-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đăng t về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Lê Đăng t đạp xích lô đến đường Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, t phố Huế tìm khách chở. Khi đi vào khu vực phía sau bia Quốc Học, T nhìn thấy xe mô tô biển số 75F1-413.71 của anh Trần Tuấn Anh có cầm sẵn chìa khóa và không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến bật khóa mở cốp xe ra. Thấy trong cốp xe có 01 túi xách, T mở ra lấy trộm 01 máy tính bảng Ipad rồi để túi xách lại. Tiếp đó T đem máy tính bảng về bến thuyền Tòa Khâm ở đường Lê Lợi gặp anh Trần Phước Trình để bán. Anh Trình hỏi nguồn gốc tài sản thì T nói nhặt được ở cầu Tràng Tiền, nên đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Số tiền có được T dùng 25.000 đồng để mua bia và thuốc lá sử dụng. Khi T tiếp tục đạp xe xích lô ở khu vực đường Võ Thị Sáu – Chu Văn An thì bị anh Trần Tuấn Anh cùng bạn phát hiện, báo cho Công an phường Vĩnh Ninh để giải quyết.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 Máy tính bảng Ipad Pro màu xám, vỏ bọc da bên ngoài màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: DMPXQWICKD6J.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.175.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự t phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt máy tính bảng Ipad có giá trị 10.000.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t phố Huế đã trả lại cho anh Trần Tuấn Anh máy tính bảng Ipad Pro, trả cho anh Trần Phước Trình số tiền 1.175.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, Anh Trần Tuấn Anh và anh Trần Phước Trình không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đối với bị cáo Lê Đăng t đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Đăng t từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự và chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lê Đăng t 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại: Anh Trần Tuấn Anh đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Lê Đăng t lợi dụng đêm vắng và sự sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Tuấn Anh 01 máy tính bảng Ipad Pro, trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân t phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Đăng t là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã t khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng t (Tên gọi khác: Trun) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng t 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đăng t cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, t phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lê Đăng t có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đăng t phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA t phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS t phố Huế;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

